TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng H Hà và bà Nguyễn Thị Hiên.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 12/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 06/5/2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 04/2024/TB-TA ngày 16/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn Đ, sinh năm 1994; tại huyện B G, tỉnh Hải Dương; HKTT và nơi cư trú: thôn C, xã L X, huyện B G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ch, sinh năm 1958 và bà Trần Thị R, sinh năm 1958; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ: Tạ Thị B, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; tại huyện H H, tỉnh Thanh Hóa; HKTT và nơi cư trú: thôn H P 2, xã H Th, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1961; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo không có cH, có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Văn K, sinh năm 1983, tại huyện Y S, tỉnh Tuyên Quang; HKTT và nơi cư trú: Thôn 12, xã M B, huyện Y S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Mạnh C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm".

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ từ ngày bắt tạm giữ 30/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bào chữa cho bị cáo Đ*:** Ông **Trần Thanh B** - Luật sư, Công ty Luật TNHH Trần Thanh B thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Chị **Tạ Thị B1**, sinh năm 1998. Địa chỉ: thôn Cậy, xã Long Xuyên, huyện B1 Giang, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* ***Người chứng kiến*:** Chị **Mai Thị L**, sinh năm 1972. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Đ thuê nhà ở thôn P X, xã T Tr, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở cửa hàng bán hoa quả; Vũ Văn K làm nghề xem ôm tại thành phố Hà Nội; Nguyễn Thị H làm công nhân tại thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá. Tháng 12/2023, do muốn kiếm thêm tiền chi tiêu cá nhân, Đ, K và H nảy sinh ý định buôn bán pháo hoa tự chế (pháo hoa giả nhãn mác pháo hoa của Bộ Quốc phòng), cụ thể như sau:

Đầu tháng 12/2023, Đ sử dụng tài khoản facebook truy cập vào các hội nhóm mua bán pháo tìm mua pháo hoa của Bộ Quốc phòng và pháo hoa giả nhãn mác pháo hoa của Bộ Quốc phòng bán cho khách. Thấy tài khoản facebook "K Vu Van" của K và tài khoản facebook "Hong Khanh" của H đăng bài bán kèm hình ảnh, video của một số loại pháo hoa có nhãn mác của Bộ Quốc phòng, Đ nhắn tin hỏi thì được K và H trả lời là pháo hoa tự chế có tiếng nổ, có nhãn mác pháo hoa của Bộ Quốc phòng. Đ lấy hình ảnh của các loại pháo này đăng bán trên facebook "Anh Thư Fruist" tìm khách mua. Đến ngày 21/12/2023 có một người đàn ông giới thiệu tên là T sử dụng sim số 0878489975 gọi đến sim số 0936955302 của Đ đặt mua 30 giàn pháo hoa tự chế có nhãn mác của Bộ Quốc phòng. Đ đồng ý bán với giá 800.000 đồng/giàn, yêu cầu T đặt cọc tiền mua pháo, T đã đưa cho Đ 10.000.000 đồng tại cổng khu công nghiệp Tân Trường. Sau đó, Đ liên hệ mua của H 25 giàn pháo hoa nổ tự chế với giá 640.000 đồng/giàn, Đ phải trả H 16.200.000 đồng (200.000 đồng là tiền cước vận chuyển pháo bằng xe khách về huyện Cẩm Giàng). H yêu cầu Đ chuyển khoản đặt cọc trước 8.000.000 đồng, sau khi nhận được pháo thì chuyển khoản 8.200.000 đồng còn lại, Đ đồng ý. Tiếp đó, Đ liên hệ mua của K 09 giàn pháo hoa nổ tự chế với giá 550.000 đồng/giàn, khi nào K chuyển pháo lên xe khách Đ

sẽ chuyển khoản trả K 4.950.000 đồng (không gồm cước vận chuyển pháo bằng xe khách về huyện Cẩm Giàng), Đ đồng ý.

Chiều ngày 28/12/2023, K liên hệ qua facebook với một người đàn ông giới thiệu tên là Sơn (không xác định được tên, địa chỉ và tài khoản facebook) và mua được của người này 09 giàn pháo hoa nổ tự chế, đều có kích thước (13x10x10)cm ghi chữ "CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÁ CHẤT 21" "PHÁO HOA PHUN VIÊN" "GIÀN PHUN HOA MUÔN MÀU" "ZPYRO" (kèm phiếu, hóa đơn bán hàng) đựng trong 01 thùng catton tại khu vực đường Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, thành phố Hà Nội với số tiền 530.000 đồng/giàn. K gửi xe khách thùng pháo về ngã tư Ghẽ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng cho Đ, Đ bảo chị Tạ Thị B1 (là vợ của Đ) sử dụng số tài khoản 030045954151 ngân hàng Sacombank chuyển 4.950.000 đồng đến số tài khoản 0389180383 ngân hàng ABBank của K. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ nhận được 09 giàn pháo mua của K mang về phòng trọ ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường cất giấu.

Sáng ngày 29/12/2023, H liên hệ qua facebook với một người đàn ông (không xác định được tên, địa chỉ và tài khoản facebook) mua được 25 giàn pháo hoa nổ tự chế, đều có kích thước (13x10x10)cm ghi chữ "CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÁ CHẤT 21" "PHÁO HOA PHUN VIÊN" "GIÀN PHUN HOA" "D16X25" đựng trong 01 thùng catton (kèm phiếu, hóa đơn bán hàng) gửi xe khách về thành phố Thanh Hoá cho H với số tiền 15.500.000 đồng. Sau đó, H mang thùng pháo ra xe khách gửi về ngã tư Ghẽ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng cho Đ. Đ bảo chị B1 sử dụng số tài khoản 030045954151 ngân hàng Sacombank chuyển 8.000.000 đồng đến số tài khoản 0998651298888 ngân hàng MB bank của H. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ nhận được 25 giàn pháo mua của H, mang về phòng trọ cất giấu và bảo chị B1 chuyển khoản trả H 8.200.000 đồng. Tiếp đó, Đ gọi điện hẹn gặp T tại cổng khu Công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng để giao nhận pháo. Đ cho 25 giàn pháo hoa mua của H, 05 giàn pháo hoa mua của K vào 1 thùng catton, sử dụng xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 34N3-9790 (của Đ) chở thùng pháo đến gặp T. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ đang đứng đợi T tại cổng khu công nghiệp Tân Trường thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ 01 thùng catton bên trong có 25 vật hình hộp (mua của H) và 05 vật hình hộp (mua của K); 05 tờ giấy phiếu bán lẻ pháo hoa của công ty TNHH MTV- HC21 cửa hàng số 08, thành phố Thái Nguyên; 27 phiếu xuất kho kiêm hoá đơn bán lẻ của công ty TNHH MTV-HC21 cửa hàng số 3 - Phú Thọ; 01 xe môtô BKS 34N3-9790 và 01 điện thoại di động Iphone XS lắp sim số 0936955302.

Ngày 29/12/2023, Nguyễn Văn Đ giao nộp 04 vật hình hộp (mua của K); 05 phiếu bán lẻ pháo hoa của công ty TNHH MTV- HC21 cửa hàng số 08, thành phố Thái Nguyên; 02 vật hình hộp kích thước (13x10x10)cm ghi chữ "CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÁ CHẤT 21" "GIÀN PHUN HOA MUÔN MÀU" "MÃ HIỆU ZPYRO FOUNCAIN"; 10 vật hình hộp kích thước (9x11x11)cm ghi chữ "CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÁ CHẤT

21” “PHÁO HOA PHUN VIÊN” “GIÀN PHUN VIÊN” “LOẠI ĐẶC BIỆT” “D16X25” “ZPYRO FOUNCAIN” và 01 vật hình hộp kích thước (9x11x11)cm ghi chữ “CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÁ CHẤT 21” “PHÁO HOA PHUN VIÊN” “GIÀN PHUN VIÊN NHẤP NHÁY”.

Ngày 21/02/2024, Cơ quan điều tra quản lý điện thoại di động Vivo màu vàng lắp sim số 0868854126 của Nguyễn Thị H. Đối với chiếc điện thoại động Iphone 7 màu đen, lắp sim số 0389180383 Vũ Văn K sử dụng khi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ quản lý và giải quyết trong vụ án Vũ Văn K phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” xảy ra ngày 29/01/2024 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng T đưa, Đ đã sử dụng mua pháo của K và H; số tiền 16.200.000 đồng, H sử dụng 15.500.000 đồng để mua pháo, 200.000 đồng trả tiền cước vận chuyển, còn lại 500.000 đồng đã chi tiêu cá nhân hết; số tiền 4.950.000 đồng, K sử dụng 4.770.000 đồng mua pháo, còn lại 180.000 đồng đã chi tiêu hết.

Tại Kết luận giám định số 9719/KL-KTHS ngày 30/12/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 25 vật hình hộp thu giữ của Đ (mua của H) là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 17,5kg; 05 vật hình hộp thu giữ của Đ (mua của K) là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 3,5kg; 04 vật hình hộp Đ giao nộp (mua của K) là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 2,8kg; 02 vật hình hộp Đ giao nộp là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng là 1,4kg; 11 vật hình hộp do Đ giao nộp là pháo hoa, tổng khối lượng 6,1kg. Hoàn lại sau giám định 26 giàn pháo hoa nổ và 05 giàn pháo hoa.

Đối với 26 giàn pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định, Cơ quan CSĐT đã tiêu hủy theo quy định. Ngày 31/12/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Tạ Thị B1 (vợ của K) 05 giàn pháo hoa.

Cơ quan điều tra làm việc với đại diện nhà máy Z121 của công ty hóa chất 21 Bộ Quốc phòng (nhà máy sản xuất pháo hoa của Bộ Quốc phòng) xác định toàn bộ số pháo hoa thu giữ của Đ (mua của H và K) không phải pháo hoa do nhà máy sản xuất.

Cơ quan điều tra làm việc với cửa hàng trưởng số 03 và 08 của công ty TNHH MTV hoá chất 21 xác định số phiếu, hoá đơn bán hàng thu giữ của Đ không phải là phiếu, hoá đơn của 2 cửa hàng.

Quá trình điều tra, Trần Văn Đ khai 02 giàn pháo hoa nổ khối lượng 1,4kg cất giấu tại phòng trọ là do Đ mua của K trước đó, Vũ Văn K không thừa nhận, xác định chỉ bán cho Đ 09 giàn pháo hoa nổ vào ngày 28/12/2023.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 05/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Thị H, Vũ Văn K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Thị H, Vũ Văn K phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Về hình phạt chính:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 38 đến 41 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 31/12/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 26 đến 29 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 đến 58 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn K từ 13 đến 16 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm" tại Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 19 đến 22 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Vivo màu vàng lắp sim số 0868854126 thu giữ của bị cáo H; 01 xe môtô BKS 34N3-9790 và 01 điện thoại di động Iphone XS lắp sim số 0936955302 thu giữ của bị cáo Đ.

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có và số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm: Truy thu của bị cáo H số tiền 16.200.000đ; truy thu của bị cáo K số tiền 4.950.000đ.

- Truy thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại động Iphone 7 màu đen, lắp sim số 0389180383 của Vũ Văn K (đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ).

- Đối với 37 phiếu, hoá đơn bán lẻ thu giữ của bị cáo Đ, xác định không phải là phiếu, hóa đơn của Cửa hàng số 03 và 08 - Công ty TNHH MTV hoá chất 21, cần quản lý, lưu tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Trần Thanh B là người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội

Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phạm tội bản thân bị cáo Đ đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam xã Long Xuyên, huyện B1 Giang và có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương hạng nhì nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, thể hiện sự khoan H của pháp luật, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Tại phiên toà, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đ và H xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Tạ Thị B1 trình bày: Chị không biết việc Đ mua bán pháo hoa nổ với Vũ Văn K và Nguyễn Thị H. Chị xác định số tiền 16.200.000đ chị chuyển khoản cho bị cáo H và chuyển khoản số tiền 4.950.000đ cho bị cáo K là tiền của bị cáo Đ đã chuyển vào tài khoản của chị nên chị không yêu cầu bị cáo Đ phải thanh toán trong vụ án này. Đối với chiếc xe môtô BKS 34N3-9790 chị xác định là tài sản chung vợ cH, bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội nên chị không nhận lại và đề nghị sung quỹ nhà nước theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/12/2023 đến ngày 29/12/2023, tại thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Trần Văn Đ đã có hành vi mua 09 giàn pháo hoa nổ, khối lượng 6,3kg của Vũ Văn K và 25 giàn pháo hoa nổ, khối

lượng 17,5kg của Nguyễn Thị H để bán kiếm lời. Đến 19 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, Đ mang 30 giàn pháo hoa nổ (25 giàn pháo hoa nổ mua của H và 05 giàn pháo hoa nổ mua của K), có khối lượng 21kg đến cổng khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng với mục đích giao bán cho người tên T (không rõ lai lịch) thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, Đ còn cất giấu tại phòng trọ ở thôn Phú Xá, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng 4,2kg pháo hoa nổ với mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh. Pháo nổ (pháo hoa nổ) là loại pháo có chứa thuốc pháo nổ, thuốc pháo, thuốc pháo hoa, khi sử dụng gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng màu sắc trong không gian là mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi buôn bán pháo nổ (pháo hoa nổ) - hàng hóa mà Nhà nước cấm buôn bán là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi, các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Pháo nổ mà bị cáo K bán cho Đ có khối lượng 6,3 kg, bị cáo H bán cho bị cáo Đ có khối lượng 17,5kg và số pháo nổ mà bị cáo Đ buôn bán có khối lượng 25,2kg. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Đ và H có nhân thân tốt; bị cáo K ngoài hành vi phạm tội lần này, còn thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/01/2024 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội Tàng trữ hàng cấm tại Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 19/3/2024, hành vi phạm tội sau nhưng được xét xử trước nên bị cáo K không phải chịu tăng nặng "tái phạm". Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo H trong thời gian lao động được tặng nhiều Giấy khen, Lao động tiên tiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan H của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ xuất trình tài liệu bị cáo Đ ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam xã Long Xuyên số tiền 500.000đ, có ông nội là Trần Văn Văn được Nhà nước tặng thưởng Huy chương hạng nhì. Căn cứ Mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 thì đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên bị cáo Đ không

được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[5]. Về quyết định hình phạt: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ khai báo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Đ sau khi có người tên T đặt mua pháo nổ, bị cáo đồng ý ngay mà không do dự, đã nhận tiền của người đặt mua và trực tiếp liên hệ với các bị cáo H và K đặt mua pháo nổ với mục đích bán kiếm lời. Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hiện đang bị tạm giam nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng hình phạt Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ của hành vi của bị cáo gây ra, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo K ngoài hành vi phạm tội lần này, bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội khác bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử về tội Tàng trữ hàng cấm với mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/01/2024 tại Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 (bản án đã có hiệu lực pháp luật) nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo và tổng hợp hình phạt của bản án này, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo H có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dục giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với 26 giàn pháo nổ (pháo hoa nổ) hoàn lại sau giám định. Đây là vật chứng của vụ án, loại mặt hàng Nhà nước cấm nên ngày 10/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã tiến hành tiêu hủy theo quy định, Hội đồng xét xử không phải xử lý.

- Đối với 05 giàn pháo hoa do nhà máy sản xuất pháo hoa của Bộ Quốc phòng sản xuất. Ngày 31/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã trả cho chị Tạ Thị B1 (vợ của K) nhận lại là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Vivo màu vàng lắp sim số 0868854126 thu giữ của bị cáo H; 01 xe môtô BKS 34N3-9790 và 01 điện thoại di động Iphone XS lắp sim số 0936955302 thu giữ của bị cáo Đ. Đây là công cụ, phương

tiện các bị cáo sử dụng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại động Iphone 7 màu đen, lắp sim số 0389180383 của bị cáo Vũ Văn K do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ quản lý. Tại bản án số 08/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xác định chiếc điện thoại nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội "Tàng trữ hàng cấm" nên trả lại cho bị cáo K. Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội trong vụ án này, cần phải truy thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 10.000.000đ T đưa, bị cáo Đ đã sử dụng vào việc mua pháo hoa nổ của K và H. Bị cáo Đ đã nhờ vợ là chị Tạ Thị B1 chuyển khoản cho bị cáo H là 16.200.000đ và chuyển cho bị cáo K số tiền 4.950.000đ. Bị cáo H khai trả tiền mua pháo là 15.500.000đ, trả tiền xe khách 200.000đ, còn hưởng lợi 500.000đ bị cáo đã chi tiêu các nhân hết. Bị cáo K khai đã trả tiền mua pháo là 4.770.000đ, còn hưởng lợi 180.000đ bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội và số tiền do phạm tội mà có, bị cáo H và K không chứng minh được trả tiền mua pháo cho ai nên cần truy thu của bị cáo H số tiền 16.200.000đ và truy thu của bị cáo K số tiền 4.950.000đ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 37 phiếu, hoá đơn bán lẻ thu giữ của bị cáo Đ, xác định không phải là phiếu, hóa đơn của Cửa hàng số 03 và 08 - Công ty TNHH MTV hoá chất 21, cần quản lý, lưu tại hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số pháo, bị cáo K khai mua của người giới thiệu tên Sơn; bị cáo H khai mua của người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch, địa chỉ và tài khoản facebook) nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi mua 11 giàn pháo hoa nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời của Trần Văn Đ. Đ không được cơ quan Công an có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điệu kiện về an ninh, trật tự theo quy định. Do đó, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1071/QĐ-XPHC ngày 03/4/2024 với hình thức phạt tiền 12.500.000đ là

phù hợp.

- Đối với người tên T gọi điện mua pháo của bị cáo Đ, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn Đ, Vũ Văn K; Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn K;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Vũ Văn K và Nguyễn Thị H phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ **03** (ba) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn K **01** (một) năm tù, tổng hợp hình phạt **06** (sáu) tháng tù tại bản án số 08/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Buộc Vũ Văn K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án số 08/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 (từ ngày 30/01/2024 đến ngày 30/5/2024 là 04 tháng 02 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt **01** (một) năm **01** (một) tháng **28** (hai mươi tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **02** (hai) năm **02** (hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm **04** (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/5/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Vivo màu vàng lắp sim số 0868854126 của bị cáo H; 01 xe môtô BKS 34N3-9790 và 01 điện thoại di động Iphone XS lắp sim số 0936955302 của bị cáo Đ. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa

Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 02/5/2024).

- Truy thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước Đối với 01 điện thoại động Iphone 7 màu đen, lắp sim số 0389180383 của bị cáo Vũ Văn K (hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo Bản án số 08/2024/HS-ST ngày 19/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng).

- Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.200.000đ của bị cáo Nguyễn Thị H và số tiền 4.950.000đ của bị cáo Vũ Văn K.

- Quản lý, lưu hồ sơ vụ án đối với 37 phiếu, hoá đơn bán lẻ (từ bút lục số 368 đến số 404).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn Đ, Nguyễn Thị H, Vũ Văn K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan HSNV Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hoằng Thắng, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bùi Ngọc Khuyến